

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DSST

Ngày: 16/9/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và bà Nguyễn Thị Thìn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M - tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST- DS ngày 23/4/2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 14/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐ DSST ngày 30/8/2024 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã M, tỉnh H

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Khắc A – Sinh năm 1977(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố H, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Anh Khúc Xuân C – Sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, tỉnh H

*** Người làm chứng:**

1- Anh Nguyễn Văn Tuyền – Sinh năm 1975(vắng mặt)

2- Chị Vũ Thị Thu Hà – Sinh năm 1983(vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã M, tỉnh H

3- Bà Vũ Thị Chuyên – Sinh năm 1967(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, tỉnh H

NHẬN THẤY

***Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ttrình bày** trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2024 trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Do tin tưởng anh Khúc Xuân C có quan hệ họ hàng bên nhà vợ nên anh đã cho anh C vay tiền nhiều lần cụ thể: Vào tháng 02 năm 2021 anh cho vay số tiền 200.000.000đ mục đích làm xưởng kinh doanh thu mua phế liệu, anh C đã viết và ký giấy vay tiền và hẹn 01 năm sẽ hoàn trả số tiền vay, việc vay nợ không tính lãi suất và không có ai làm chứng. Cuối năm 2021 anh C xuống nhà anh để vay tiếp số tiền là 600.000.000đ để làm vốn kinh doanh và có viết giấy vay tiền. Khi anh đưa tiền cho anh C có ông Nguyễn Văn Tuyền, sinh năm 1975 ở cùng thôn chứng kiến.

Anh Chẹn trả khoản nợ 800.000.000đ vào cuối năm 2022. Đầu năm 2022 anh Ccần vốn để mở nhà hàng tại tổ dân phố Văn Nhuế, phường Bản Yên Nhân nên anh đã cho vay số tiền 600.000.000đ có giấy vay tiền, không có ai làm chứng. Các giấy vay tiền đều không viết ngày tháng vay mà chỉ hẹn 01 năm sẽ hoàn trả số tiền vay. Tổng số tiền anh Cvay anh là 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) và đều không thoả thuận lãi suất. Đến hạn nhưng anh Cvẫn chưa trả anh số tiền vay nên anh đã gặp trực tiếp nhiều lần và nhắn tin trên zalo để đòi anh Csố tiền vay nhưng anh Cđều hứa hẹn và không trả. Anh cho anh Cvay tiền thì vợ anh là chị Vũ Thị Thu Hà không biết. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Ctrả số tiền gốc vay là 1.400.000.000đ, anh rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc anh Ctrả anh tiền lãi theo qui định của pháp luật.

*** Bị đơn anh Khúc Xuân** Cnhiều lần được Toà án triệu Thợp lệ nhưng đều vắng mặt nên không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Tuyền trình bày:** Năm 2021 ông sang nhà anh Tchơi và có chứng kiến anh Tchơi anh Cvay tiền, anh Tgiao tiền cho anh Ctại nhà của anh Tở Thôn T, xã H, thị xã M, tỉnh H, cụ thể số tiền bao nhiêu thì ông không biết. Tại thời điểm giao tiền có anh Tanh Cvà ông, không có ai khác. Vào tháng 02 năm 2024 anh Tcó rủ ông lên nhà anh Cđể gặp anh Cường. Sau đó ông mới biết là lên nhà anh Cđể đòi nợ nhưng anh Chẹn thời gian để thu xếp trả nợ dần.

*** Người làm chứng: Bà Vũ Thị Chuyên trình bày:** Bà là mẹ đẻ của anh Cường, anh Csống với bà, anh Clà lao động tự do đi làm thỉnh thoảng vắng nhà, Toà án đã gửi thông báo thụ lý, các giấy triệu Tcủa Toà án và bản phô tô các giấy vay tiền của anh Cnhưng anh Ckhông có nhà, bà nhận thay và đã giao trực tiếp cho anh Cường, anh Ccó quan điểm việc vay nợ là việc cá nhân của anh Cường, anh Csẽ chịu trách nhiệm về việc vay nợ của mình và không liên quan đến bà, bà đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bà.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành nên phải đưa vụ kiện ra xét xử. Ngày 30/8/2024 Toà án mở phiên toà nhưng phải hoãn phiên toà do anh Cvắng mặt.

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Ctrả anh Tsố tiền vay là 1.400.000.000đ; nhất trí việc rút đơn của anh Tvề việc yêu cầu anh Ctrả lãi theo qui định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M có quan điểm:

+ *Về tố tụng:* Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, lập biên bản hòa giải và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử độc lập và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ *Về nội dung:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Tbuộc anh Khúc Xuân Cphải trả anh Tsố tiền vay là 1.400.000.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Tvề việc yêu cầu anh Ctrả số tiền lãi theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M còn đề nghị lãi suất chậm thi hành và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn Tkhởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh anh Khúc Xuân Cnên tranh chấp giữa anh Tvà anh Clà tranh chấp về hợp đồng dân sự, địa chỉ cư trú thường xuyên của Clà thị xã M nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã M căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Cường, bà Chuyên, ông Tuyền, chị Hà vắng mặt nhưng đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ biên bản xác minh tại công an phường Bàn Yên Nhân, UBND phường Bàn Yên Nhân cung cấp anh Cvẫn có địa chỉ thường trú tại Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, tỉnh H, anh Cchưa cắt khẩu, chuyển đi nơi khác, anh Clà lao động tự do, công việc không cố định, thỉnh thoảng vắng nhà. Anh Cđang sinh sống cùng mẹ đẻ là bà Vũ Thị Chuyên, bà Chuyên cho biết đã nhận được thông báo thụ lý, các giấy triệu tập, thông báo của Toà án, bà đã giao cho anh Cường, anh Ccòn có quan điểm trình bày với bà việc vay nợ anh Tlà việc riêng của anh Cường, không liên quan đến bà. Tòa án đã triệu Tvà niêm yết hợp lệ, vì vậy anh Cthuộc trường hợp cố tình vắng mặt, căn cứ điểm a mục 2 Điều 6 Nghị quyết 04/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về số tiền vay: Năm 2021 anh Khúc Xuân Ccó vay anh Nguyễn Văn Tsố tiền là 800.000.000đ cụ thể: lần 1 vay 200.000.000đ, lần 2 vay 600.000.000đ. Năm 2022 anh Ctiếp tục vay anh T600.000.000đ. Hai bên đã thỏa thuận lập các giấy vay tiền, anh Clà người viết giấy vay tiền và ký xác nhận khoản vay, trong 3 lần vay thì có lần thứ 2 khi anh Tđưa tiền cho anh Cthì có ông Tuyền chứng kiến. Mục đích vay để anh Ckinh doanh, thời hạn trả nợ là 01 năm kể từ ngày vay, mặc dù các giấy vay tiền đều không thể hiện ngày tháng năm vay, tuy nhiên tại tin nhắn trên zalo anh Tcung cấp có đòi nợ anh Cvề việc số tiền vay 1.400.000.000đ từ năm 2021 chưa trả do đã quá hạn thì anh Ckhất nợ. Mặt khác cho dù các bên không ghi cụ thể ngày vay tuy nhiên anh Tcó thể đòi nợ anh Csố tiền gốc vay nếu thấy việc trả nợ vi phạm về thời hạn trả nợ hoặc nếu cần thiết. Cho đến nay anh Cvẫn chưa trả cho anh Ttoàn bộ số tiền vay là 1.400.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Chuyên là mẹ đẻ của anh Cđược biết anh Cđi làm tự do, thường xuyên vắng nhà, Tòa án đã phô tô các giấy vay nợ của anh Cđể giao lại cho bà Chuyên. Bà Chuyên đã giao lại bản phô tô các giấy vay nợ cho anh Cường, anh Cnhận bản phô tô các giấy vay nợ và có nói với bà Chuyên về việc vay nợ anh Tlà việc riêng cá nhân của anh Cmà không liên quan đến bà Chuyên. Do đó xác định anh Cvay nợ anh Tlà sự thật, cho

đến nay anh C vẫn chưa trả nợ anh T. Căn cứ vào lời khai của đương sự, người làm chứng và diễn biến tại phiên tòa, HĐXX xác định đây là khoản nợ riêng của anh C đối với anh T nên anh T khởi kiện yêu cầu anh C trả số tiền 1.400.000.000đ là chính đáng và đúng pháp luật nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T buộc anh C phải trả anh T số tiền vay là 1.400.000.000đ.

[3]- Về số tiền lãi: Anh T đã tự nguyện rút yêu cầu anh C trả lãi và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đây là sự tự nguyện của anh T nên sẽ được HĐXX chấp nhận và không xem xét giải quyết.

[4]- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 351; Điều 352, Điều 357, Điều 401, 463, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự;

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

- Buộc anh Khúc Xuân C phải trả anh Nguyễn Văn T số tiền vay 1.400.000.000đ (*Một tỷ bốn trăm triệu đồng*).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu anh C trả số tiền lãi theo qui định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí:

- Anh Khúc Xuân C phải chịu 54.000.000đ (*Năm mươi bốn triệu đồng*) án phí DSST.

- Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí DSST. Trả lại anh T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 13.500.000đ (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001682 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M.

* Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thị xã M;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Lưu.

Nguyễn Thị Tân Huyền